|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 01: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009453)

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | - Điều 16 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.; |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Chỉ rõ hành động của Cơ quan quản lý nhà nước là “thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình ”;  - Phù hợp với tên của kết quả thủ tục hành chính và đối tượng thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc (3) gửi trực tuyến qua Cổng dịch vụ công;  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cách thức để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua bưu chính, qua môi trường điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định theo hướng để cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định;  b) Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch. | - Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có văn bản đề nghị cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.  - Yêu cầu, quy cách: đối với đơn đề nghị áp dụng theo mẫu tại Phụ lục ban hành theo Nghị định.  Lý do quy định: Thống nhất áp dụng. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày  Lý do quy định: đảm bảo cơ quan có thẩm quyền cấp phép giải quyết thủ tục hành chính này |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị thoả thuận thông số kỹ thuậtxây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính  Lý do quy định: Bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị thoả thuận thông số kỹ thuậtxây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính  Lý do quy định: Bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện được quy định |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Bảo đảm cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Bảo đảm cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 cá nhân, tổ chức. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Uỷ ban nhân dân cấp huyện. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã được phân cấp từ Sở Giao thông vận tải xuống các Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:... |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: ......................................................................................................................  Lý do quy định: ............................................................................................................................ |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: đảm bảo thống nhất các thông tin yêu cầu phải kê khai, thuận lợi trong quá trình thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị thỏa thuận | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  Nội dung thông tin 1: Thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC  Lý do quy định: Để cơ quan có thẩm quyền biết và liên hệ khi cần  - Nội dung thông tin 2: Thông tin về công trình, dự án xây dựng  Lý do quy định: Thông báo chung về dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………....  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ................................................................. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có  Lý do quy định: |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Tuỳ thuộc vào dạng công trình, dự án được đề nghị |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Thời hạn của văn bản thỏa thuận không quá 24 tháng đối với bến khách ngang sông, 03 tháng đối với bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính  - Nếu Không, nêu rõ lý do: ........................................................................................................................ |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: đảm bảo việc triển khai thực hiện trên toàn quốc |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Đặng Thị Quyên  Điện thoại cố định: ... | |

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 02: Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (mã TTHC: 1.009455)

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | - Điều 19 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.; |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Chỉ rõ hành động của Cơ quan quản lý nhà nước là “công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính”;  - Phù hợp với tên của kết quả thủ tục hành chính và đối tượng thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: ( (1) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc (3) gửi trực tuyến qua Cổng dịch vụ công;;  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cách thức để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua bưu chính, qua môi trường điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định theo hướng để cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Đơn nghị công bố hoạt động theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến). | - Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có văn bản đề nghị cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.  - Yêu cầu, quy cách: đối với đơn đề nghị áp dụng theo mẫu tại Phụ lục ban hành theo Nghị định.  Lý do quy định: Thống nhất áp dụng. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày  Lý do quy định: đảm bảo cơ quan có thẩm quyền cấp phép giải quyết thủ tục hành chính này |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính  Lý do quy định: Bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính  Lý do quy định: Bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện được quy định |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Bảo đảm cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Bảo đảm cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 cá nhân, tổ chức. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Uỷ ban nhân dân cấp huyện. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã được phân cấp từ Sở Giao thông vận tải xuống các Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: Chi phí cần thiết để các cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:  Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 198/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.  Lý do quy định: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: đảm bảo thống nhất các thông tin yêu cầu phải kê khai, thuận lợi trong quá trình thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị công bố | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  Nội dung thông tin 1: Thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC  Lý do quy định: Để cơ quan có thẩm quyền biết và liên hệ khi cần  - Nội dung thông tin 2: Thông tin về công trình, dự án xây dựng  Lý do quy định: Thông báo chung về dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………....  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ................................................................. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có  Lý do quy định: |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  + Thời hạn hiệu lực của quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông theo đề nghị của chủ bến, nhưng không quá thời hạn sử dụng đất để xây dựng bến do cơ quan có thẩm quyền cấp;  + Thời hạn hiệu lực của quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính theo đề nghị của chủ bến, nhưng không quá thời gian thi công xây dựng công trình chính.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: ........................................................................................................................ |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: đảm bảo việc triển khai thực hiện trên toàn quốc |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Đặng Thị Quyên  Điện thoại cố định: ... | |

3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 03: Công bố hoạt động bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.009454)

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | - Điều 15 và Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.; |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Chỉ rõ hành động của Cơ quan quản lý nhà nước là “công bố hoạt động bến thuỷ nội địa”;  - Phù hợp với tên của kết quả thủ tục hành chính và đối tượng thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: ( (1) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc (3) gửi trực tuyến qua Cổng dịch vụ công;;  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: …………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cách thức để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua bưu chính, qua môi trường điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định theo hướng để cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;  c) Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;  d) Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;  đ) Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;  e) Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao). | - Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có văn bản cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.  - Yêu cầu, quy cách: đối với đơn đề nghị áp dụng theo mẫu tại Phụ lục ban hành theo Nghị định.  Lý do quy định: Thống nhất áp dụng. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*………………… …………………………………. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày  Lý do quy định: đảm bảo cơ quan có thẩm quyền cấp phép giải quyết thủ tục hành chính này |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………….......  ……………………………………………………………………………………………......………  ……………………………………………………………………………………………….........… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa  Lý do quy định: Bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa  Lý do quy định: Bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện được quy định |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Bảo đảm cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Bảo đảm cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 cá nhân, tổ chức. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Uỷ ban nhân dân cấp huyện. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã được phân cấp từ Sở Giao thông vận tải xuống các Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: Chi phí cần thiết để các cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..……………………...……………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………………………………………  + Mức chi phí khác:……………………………………………… ……………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:  Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 198/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.  Lý do quy định: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: đảm bảo thống nhất các thông tin yêu cầu phải kê khai, thuận lợi trong quá trình thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị công bố | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  Nội dung thông tin 1: Thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC  Lý do quy định: Để cơ quan có thẩm quyền biết và liên hệ khi cần  - Nội dung thông tin 2: Thông tin về công trình, dự án xây dựng  Lý do quy định: Thông báo chung về dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………....  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ................................................................. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có  Lý do quy định: |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Quyết định công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Thời hạn hiệu lực của quyết định công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo đề nghị của chủ cảng, bến nhưng không quá thời hạn sử dụng đất để xây dựng cảng, bến thủy nội địa hoặc không quá thời hạn hoạt động của dự án được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: ..................................................................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: đảm bảo việc triển khai thực hiện trên toàn quốc |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Đặng Thị Quyên  Điện thoại cố định: ... | |

4. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 04: Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (mã TTHC: 1.003658)

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | - Điều 18 và Điều 20 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.; |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Chỉ rõ hành động của Cơ quan quản lý nhà nước là “công bố lại hoạt động bến thuỷ nội địa”;  - Phù hợp với tên của kết quả thủ tục hành chính và đối tượng thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: ( (1) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc (3) gửi trực tuyến qua Cổng dịch vụ công;;  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: …………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cách thức để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua bưu chính, qua môi trường điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định theo hướng để cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định;  b) Hồ sơ theo quy định tại các điểm d, đ, e khoản 3 Điều 18 Nghị định này đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa;  d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20);  đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20). | - Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có văn bản cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.  - Yêu cầu, quy cách: đối với đơn đề nghị áp dụng theo mẫu tại Phụ lục ban hành theo Nghị định.  Lý do quy định: Thống nhất áp dụng. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*………………… …………………………………. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày  Lý do quy định: đảm bảo cơ quan có thẩm quyền cấp phép giải quyết thủ tục hành chính này |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………….......  ……………………………………………………………………………………………......………  ……………………………………………………………………………………………….........… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa  Lý do quy định: Bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa  Lý do quy định: Bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam  - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện được quy định |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Bảo đảm cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Bảo đảm cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 cá nhân, tổ chức. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Uỷ ban nhân dân cấp huyện. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã được phân cấp từ Sở Giao thông vận tải xuống các Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: Chi phí cần thiết để các cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..……………………...……………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………………………………………  + Mức chi phí khác:……………………………………………… ……………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:... |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: ......................................................................................................................  Lý do quy định: ............................................................................................................................ |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: đảm bảo thống nhất các thông tin yêu cầu phải kê khai, thuận lợi trong quá trình thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị công bố lại | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  Nội dung thông tin 1: Thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC  Lý do quy định: Để cơ quan có thẩm quyền biết và liên hệ khi cần  - Nội dung thông tin 2: Thông tin về công trình, dự án xây dựng  Lý do quy định: Thông báo chung về dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………....  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ................................................................. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có  Lý do quy định: |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Thời hạn hiệu lực của quyết định công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo đề nghị của chủ cảng, bến nhưng không quá thời hạn sử dụng đất để xây dựng cảng, bến thủy nội địa hoặc không quá thời hạn hoạt động của dự án được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: ..................................................................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: đảm bảo việc triển khai thực hiện trên toàn quốc |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Đặng Thị Quyên  Điện thoại cố định: ... | |